

Bản án số: 138/2018/HS-ST
Ngày 04-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Thẩm phán: Bà Phạm Uyên Thy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Huỳnh

2. Ông Nguyễn Tùng

3. Bà Lê Thị Xuân Lang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 191/2018/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1658/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Dapirka Maria A (tên gọi khác: Dapirka M); giới tính: Nữ; quốc tịch: Cộng hòa Liên bang Nga; sinh ngày 04 tháng 8 năm 1986 tại: Cộng hòa Liên bang Nga; thường trú: B, D.D City (D-D City), E Street, G Home; trình độ văn hóa: tốt nghiệp trung học phổ thông; nghề nghiệp: thiết kế nội thất tự do; con ông: DA và bà: DO; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày: 23/8/2014 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư PTN (có mặt) và Luật sư PTP (có mặt), thuộc Văn phòng luật sư NT, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Dapirka Maria A (Dapirka M)

2. Luật sư LTK (có mặt) và Luật sư NBH (vắng mặt), thuộc Công ty Luật TNHH LN, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Dapirka Maria A (Dapirka M)

- Người phiên dịch:

Ông PGT, thuộc Công ty TNHH một thành viên dịch thuật PT, địa chỉ: A LVIS, Phường A1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Diễn biến sự việc và các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn:

Lúc 17 giờ 00 ngày 23/8/2014, tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Đội thủ tục hành lý nhập khẩu Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Đội kiểm soát phòng chống ma túy Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Đoàn Công an cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Điều tra chống buôn lậu Tổng Cục Hải quan và Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an bắt quả tang Dapirka Maria A (Dapirka M) về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, thu giữ trong valy đựng hành lý ký gửi của bị cáo: 04 bịch nylon màu xám, bên trong có chất bột màu trắng được cất giấu giữa 02 thành của túi đựng laptop bằng vải dù màu đen và 02 bìa của quyển tạp chí Historia Mundial Ilustrada (BL 12-18).

Sau đó, Đội Kiểm soát phòng chống ma túy và Chi cục Hải quan sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất – Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh chuyển giao hồ sơ, vật chứng và bị cáo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

■ Tại Kết luận giám định số 1536/KLGD-H ngày 25/8/2014 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 35) thể hiện:

Gói 1: Chất bột màu trắng được niêm phong bên ngoài có dán tem niêm phong Hải quan số AA/12 - 650251, ghi tên DAPIRKA M gửi đến giám định có trọng lượng 7,2407 gam, có Cocaine.

Gói 2: Chất bột màu trắng được niêm phong bên ngoài có dán tem niêm phong Hải quan số AA/12 - 650253, ghi tên DAPIRKA M gửi đến giám định có trọng lượng 6,0510 gam, có Cocaine.

■ Tại Kết luận giám định số 1537/KLGD-H ngày 10/9/2014 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 36) thể hiện:

01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên DAPIRKA M và seal niêm phong của Đội kiểm soát phòng chống ma túy có ghi số AA/12 - 650248, AA/12 - 650249, AA/12 - 650250, AA/12 - 650254, AA/12 - 650255, AA/12 - 650256, AA/12 - 650257. Bên trong có:

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon màu xám gửi đến giám định có trọng lượng 837,70 gam là có Cocaine.

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon màu xám gửi đến giám định có trọng lượng 802,34 gam là có Cocaine.

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon màu xám gửi đến giám định có trọng lượng 303,92 gam là có Cocaine.

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon màu xám gửi đến giám định có trọng lượng 318,17 gam là có Cocaine.

2. Các Công văn liên quan đến kết luận vật chứng là ma túy tại các kết luận giám định:

■ Ngày 27/10/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 852/PC47 (Đ5) đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải thích nội dung kết luận vật chứng là ma túy trong Kết luận giám định số 1537/KLGD-H ngày 10/9/2014 (BL 147).

Tại Công văn số 495/PC54-Đ6 ngày 21/11/2016, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải thích từ ngữ trong Kết luận giám định số 1537/KLGD-H ngày 10/9/2014 (BL 148) như sau:

01 gói niêm phong được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên DAPIRKA M và seal niêm phong của Đội kiểm soát phòng chống ma túy có ghi số AA/12 - 650248, AA/12 - 650249, AA/12 - 650250, AA/12 - 650254, AA/12 - 650255, AA/12 - 650256, AA/12 - 650257. Bên trong có:

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon màu xám gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 837,70 gam, loại Cocaine.

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon màu xám gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 802,34 gam, loại Cocaine.

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon màu xám gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 303,92 gam, loại Cocaine.

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon màu xám gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 318,17 gam, loại Cocaine.

■ Trả lời Công văn số 908/PC47 (Đ 5) ngày 19/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29/11/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 69/PC54-Đ6 bổ sung thông tin Kết luận giám định số 1536/KLGD-H ngày 25/8/2014 và Kết luận giám định số 1537/KLGD-H ngày 10/9/2014 (BL 243), nội dung:

Phòng Kỹ thuật hình sự bổ sung thông tin về căn cứ của 02 Kết luận giám định ma túy như sau:

Căn cứ vào Luật Phòng chống ma túy số 23/2000/QH10 ngày 09/12/2000 của Quốc Hội, căn cứ vào Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Nghị định số 126/2015/NĐ-CP ngày 09/12/2015 của Chính phủ; Luật số 16/2008/QH12 ngày 08/6/2008 của Quốc Hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống ma túy;

* Kết luận giám định số 1537/KLGD-H ngày 10/9/2014 như sau:

01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên DAPIRKA M và seal niêm phong của Đội kiểm soát phòng chống ma túy có ghi số AA/12 - 650248, AA/12 - 650249, AA/12 - 650250, AA/12 - 650254, AA/12 - 650255, AA/12 - 650256, AA/12 - 650257. Bên trong có:

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon màu xám gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 837,70 gam, loại Cocaine.

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon màu xám gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 802,34 gam, loại Cocaine.

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon màu xám gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 303,92 gam, loại Cocaine.

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon màu xám gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 318,17 gam, loại Cocaine.

* Kết luận giám định số 1536/KLGĐ-H ngày 25/8/2014 như sau:

Gói 1: Chất bột màu trắng được niêm phong bên ngoài có dán tem niêm phong Hải quan số AA/12 - 650251, ghi tên DAPIRKA M gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,2407 gam, loại Cocaine.

Gói 2: Chất bột màu trắng được niêm phong bên ngoài có dán tem niêm phong Hải quan số AA/12 - 650253, ghi tên DAPIRKA M gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,0510 gam, loại Cocaine.

3. Các kết luận giám định bổ sung:

■ Tại Kết luận giám định bổ sung số 37/KLGĐBS-H ngày 27/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 265) thể hiện:

01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên DAPIRKA M và seal niêm phong của Đội kiểm soát phòng chống ma túy có ghi số AA/12 - 650248, AA/12 - 650249, AA/12 - 650250, AA/12 - 650254, AA/12 - 650255, AA/12 - 650256, AA/12 - 650257. Bên trong có:

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon màu xám gửi đến giám định, có khối lượng 837,70 gam, loại Cocaine.

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon màu xám gửi đến giám định, có khối lượng 802,34 gam, loại Cocaine.

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon màu xám gửi đến giám định, có khối lượng 303,92 gam, loại Cocaine.

- Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon màu xám gửi đến giám định, có khối lượng 318,17 gam, loại Cocaine.

■ Tại Kết luận giám định bổ sung số 41/KLGĐBS-H ngày 27/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 266) thể hiện:

Gói 1: Chất bột màu trắng được niêm phong bên ngoài có dán tem niêm phong Hải quan số AA/12 - 650251, ghi tên DAPIRKA M gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,2407 gam, loại Cocaine.

Gói 2: Chất bột màu trắng được niêm phong bên ngoài có dán tem niêm phong Hải quan số AA/12 - 650253, ghi tên DAPIRKA M gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,0510 gam, loại Cocaine.

4. Lời khai bị cáo trong quá trình điều tra:

Tại cơ quan điều tra, Dapirka Maria A (Dapirka M) khai nhận như sau: Trong thời gian bị cáo Dapirka Maria A (Dapirka M) sống ở Thái Lan (hơn 01 năm) làm nghề thiết kế nội thất tự do, khoảng tháng 3/2014, bị cáo quen biết bạn trai tên MC (tên thường gọi là N), người Nigeria ở Thái Lan. Ngày 31/7/2014, MC gặp bị cáo ở Thái Lan và đưa cho bị cáo 1.000 USD cùng vé máy bay sang Sao Paulo - Brazil và kêu bị cáo bay sang Sao Paulo-Brazil trước, MC sẽ bay qua sau để cùng đi du lịch. Dapirka Maria A (Dapirka M) đồng ý. Tới cùng ngày, Dapirka Maria A (Dapirka M) lên máy bay một mình từ Thái Lan sang Sao Paulo - Brazil và ở lại đây để chờ MC đến. Ngày 17/8/2014, bị cáo nhận được điện thoại của MC gọi từ Thái Lan sang nhờ bị cáo mang giúp 01 túi xách (loại đựng laptop bằng vải dù màu đen) do một người bạn của MC ở Sao Paulo - Brazil gửi về cho MC, đồng thời cho biết đã đặt vé cho bị cáo đi từ Sao Paulo - Brazil về Lào để gặp MC. Dapirka Maria A (Dapirka M) đồng ý. Sau đó, 01 người đàn ông gốc Phi đến khách sạn nơi bị cáo đang lưu trú và tự giới thiệu tên Oliver bạn của MC, đưa cho bị cáo 01 túi xách đựng laptop bằng vải dù màu đen, bên trong có 01 quyển tạp chí bìa Historia Mundial Ilustrada rồi kêu bị cáo mang về cho MC. Sau khi nhận túi xách, Dapirka Maria A (Dapirka M) cất vào trong va ly hành lý. Đến ngày 28/7/2014, Dapirka Maria A (Dapirka M) lên máy bay đi từ Sao Paulo - Brazil về Lào. Sau khi quá cảnh ở các nước Abu Dhabi, Ấn Độ, Singapore, đến lúc 14 giờ 15 phút ngày 23/8/2014, khi bị cáo quá cảnh qua sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất – Việt Nam, trên chuyến bay VN 650 để đi tiếp qua Lào thì bị phát hiện bắt quả tang, trong hành lý của bị cáo có 04 gói chứa chất bột qua giám định là ma túy có khối lượng 2.275,4217 gam, loại Cocaine như đã nêu.

Ngoài ra, tại bản tự khai ngày 07/6/2017 (BL 201), bị cáo xác định “Dapirka M” là tên quốc tế và họ quốc tế theo hộ chiếu, còn “A” (trong “Dapirka Maria A”) là chữ đệm theo họ cha, được dùng ở Nga và có thể không được dùng ở các nước khác.

Tại bản Cáo trạng số 112/CTr-VKS-P1 ngày 22/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Dapirka Maria A (Dapirka M) về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Dapirka Maria A (Dapirka M) cho rằng không biết trong túi xách có chứa ma túy nhưng không kêu oan, đồng ý với bản Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức hình phạt tử hình đối với bị cáo Dapirka Maria A (Dapirka M), buộc bị cáo nộp phạt số tiền 50.000.000 đồng và xử lý phần vật chứng theo quy định pháp luật.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Ngọt đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung vụ án để xác định ý thức chủ quan của bị cáo Dapirka Maria A (Dapirka M) khi thực

hiện hành vi phạm tội, đồng thời đề nghị được thành lập Hội đồng giám định khác để xác định khối lượng ma túy, loại ma túy bị thu giữ nhằm đảm bảo tính khách quan của chứng cứ khi được sử dụng làm căn cứ buộc tội bị cáo.

Luật sư Kính thông nhất tội danh và điều luật mà Cáo trạng truy tố, tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung vụ án để làm rõ nhân thân, vai trò của những người liên quan nhằm tránh bỏ lọt tội phạm, đồng thời xem xét tính pháp lý của các kết luận giám định về ma túy có trong hồ sơ vụ án do đây là những căn cứ để buộc tội bị cáo Dapirka Maria A (Dapirka M). Luật sư cũng đề cập đến động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, viện dẫn Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (hướng dẫn một số quy định của các điều 139, 193, 194, 278, 279 và 289 Bộ luật Hình sự năm 1999), đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tương tự, xem xét việc bị cáo chỉ là người giúp sức, do nỗ lực tình cảm mà vận chuyển hộ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người bào chữa cho bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ tang vật, vật chứng thu được, kết luận giám định... Hội đồng xét xử có căn cứ xác định nội dung vụ án đúng như bản Cáo trạng truy tố, cụ thể: Bị cáo Dapirka Maria A (Dapirka M) nhận lời vận chuyển 01 túi đựng laptop bằng vải dù đen, bên trong chứa chất ma túy mang về Lào cho người đàn ông tên MC. Lộ trình đi từ Sao Paulo – Brazil quá cảnh qua Abu Dhabi, Ấn Độ, Singapore vào Việt Nam để đi tiếp sang Lào. Vào lúc 17 giờ 00 ngày 23/8/2014, khi Dapirka Maria A (Dapirka M) làm thủ tục nhập cảnh tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất thì bị phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, bị cáo Dapirka Maria A (Dapirka M) đã có hành vi vận chuyển ma túy, loại Cocaine từ Brazil quá cảnh qua Abu Dhabi, Ấn Độ, Singapore vào Việt Nam nên phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng và trật tự trị an xã hội.

Mặc dù Dapirka Maria A (Dapirka M) khai không biết có ma túy trong túi xách mang về Lào cho MC nhưng căn cứ kết quả bắt quả tang, lời khai nhận của Dapirka Maria A (Dapirka M) (bị cáo là người đã nhận trực tiếp 01 túi xách của một người đàn ông gốc Phi để mang về Lào giao cho MC, bị cáo chủ động cất giấu túi xách màu đen vào trong hành lý) cùng với việc bị cáo đã nhận 1.000 USD và vé máy bay để đi lại, ăn, ở tại Sao Paulo - Brazil đều do MC chi trả; Hội đồng xét xử có căn cứ xác định Dapirka Maria A (Dapirka M) phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là 2.275,4217 gam, loại Cocaine. Đây là tình tiết định khung tại điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, hồ sơ vụ án thể hiện có các văn bản nhận xét về nhân thân bị cáo (BL 163 - 180) nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, áp dụng hình phạt tù không thời hạn nhằm tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự để phạt bị cáo một khoản tiền tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[3] Đối với MC và đối tượng gốc Phi là những người giao Dapirka Maria A (Dapirka M) vận chuyển ma túy từ Brazil quá cảnh sang Việt Nam, do bị cáo khai không rõ lai lịch, địa chỉ của các đối tượng trên, đồng thời các đối tượng này là người nước ngoài, hiện không ở Việt Nam nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[4] Vật chứng của vụ án:

■ 02 thẻ (tag) hành lý số VN118201 (hiện do Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, thể hiện tại Biên bản giao nhận tang tài vật số 347/15 ngày 08/5/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh): Đây là chứng cứ trực tiếp của vụ án nên Hội đồng xét xử lưu tại hồ sơ vụ án.

■ Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định chứa trong các gói niêm phong (02 gói niêm phong số 1536 (1), 1536 (2); 01 thùng niêm phong số 1537): Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái túi xách màu đen; 01 quyển tạp chí có chữ HISTOTRIA-Mundial hiện không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

■ Đối với 02 cái điện thoại di động Samsung: Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

■ Đối với 02 cái máy chụp hình (gồm: 01 cái hiệu Sony và 01 cái hiệu HD 1080 PRF4G Wifi); 01 ổ cứng máy tính có chữ AGE AGEJTAR: Đây là tài sản

riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử giao trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo.

■ Đối với số tiền 1.500 USD tạm giữ trong vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Dapirka Maria A (Dapirka M) có yêu cầu được giao trả lại số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại lời khai trong quá trình điều tra (BL 199-200) và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận được MC giao 1.000 USD là chi phí đi lại, thuê khách sạn trong quá trình đến Sao Paulo - Brazil nhận túi xách chứa ma túy và đem về giao cho MC. Do đó, có cơ sở xác định số tiền 1.000 USD (trong 1.500 USD bị tạm giữ) là tiền công được chi trả khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu số tiền 1.000 USD sung vào ngân sách Nhà nước và giao trả cho bị cáo số tiền 500 USD còn lại (trong 1.500 USD trên) nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo.

■ Tại hồ sơ vụ án thể hiện Đội thủ tục hành lý nhập khẩu thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất có tạm giữ 02 hộ chiếu của bị cáo (Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 04/BB-TGTVPT ngày 23/8/2014 ghi nhận tạm giữ của người vi phạm là “02 hộ chiếu mang tên MARIA DEPIRKA: Số hộ chiếu thứ 01: 722846698; số hộ chiếu thứ 02: 6005729973” - BL 25-26). Tại biên bản bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính ngày 23/8/2014 giữa Đội Kiểm soát phòng chống ma túy Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PC47) không ghi nhận việc chuyển giao 02 hộ chiếu trên; hiện hồ sơ chỉ lưu giữ bản sao y bản chính của 02 hộ chiếu trên tại BL 67, 68. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề này.

[5] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Đối với quan điểm bào chữa của các Luật sư, Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện Dapirka Maria A (Dapirka M) không rõ nhân thân lai lịch của người đưa ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ để điều tra làm rõ. Bên cạnh đó, Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 12-18) thể hiện rõ diễn biến sự việc: Khi Dapirka Maria A (Dapirka M) làm thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam, qua máy soi, cơ quan chức năng phát hiện hành lý bị cáo có dấu hiệu bất thường nên đã kiểm tra thực tế và tìm thấy, thu giữ chất ma túy trong chính hành lý của bị cáo (với dấu hiệu đặc trưng là 02 thẻ (tag) hành lý số VN118201) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị phát hiện và thu giữ theo quy định pháp luật hiện hành.

Hồ sơ vụ án thể hiện có nhiều bản Kết luận giám định nhưng thực chất là để giải thích từ ngữ, thuật ngữ pháp lý chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp (sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007) và Công văn số 2955/CSĐT (C44) ngày 29/8/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an; không làm

thay đổi bản chất của vụ án. Khối lượng ma túy bị thu giữ được niêm phong, chuyển giao giám định và trả mẫu giám định theo đúng thủ tục, trình tự quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, bên giao và bên nhận chịu trách nhiệm về khối lượng và không có sự sai biệt trong quá trình giao và nhận.

Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời bào chữa của các Luật sư về việc đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung vụ án, phần khác có căn cứ nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

■ Tuyên bố bị cáo Dapirka Maria A (Dapirka M) phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Dapirka Maria A (Dapirka M): Tù chung thân.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2014.

Buộc bị cáo Dapirka Maria A (Dapirka M) nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng tích thu sung vào ngân sách Nhà nước.

■ Lưu hồ sơ vụ án đối với 02 (hai) thẻ (tag) hành lý số VN118201 (hiện do Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, thẻ hiện tại Biên bản giao nhận tang tài vật số 347/15 ngày 08/5/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

■ Tịch thu tiêu hủy:

- Các gói/ thùng niêm phong bên trong là ma túy còn lại sau giám định, gồm:

+ 02 (hai) gói niêm phong số 1536 (1), 1536 (2);

+ 01 (một) thùng niêm phong số 1537 bên ngoài có chữ ký niêm phong của giám định viên Phan Hoàng Trạc, bên trong là ma túy còn lại sau giám định (các gói niêm phong còn nguyên vẹn).

- 01 (một) cái túi xách màu đen; 01 (một) quyển tạp chí có chữ HISTOTRIA-Mundial.

■ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 02 (hai) cái điện thoại di động Samsung: 358786/04/127643/9 và 359916/05/017882/5 (máy cũ không xác định tình trạng sử dụng và bên trong máy);

- Số tiền 1.000 (một nghìn) USD (trong 1.500 USD bị tạm giữ).

■ Giao trả cho bị cáo Dapirka Maria A (Dapirka M) nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo:

- 02 (hai) cái máy chụp hình (gồm: 01 (một) cái hiệu Sony và 01 (một) cái hiệu HD 1080 PRF4G Wifi); 01 (một) ổ cứng máy tính có chữ AGE AGEJTAR.

- Số tiền 500 (năm trăm) USD (trong 1.500 USD).

(Tang vật vụ án theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 347/15 ngày 08/5/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – BL 115, riêng tang vật là ma túy thuộc gói niêm phong 1536 thì theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 136/17 ngày 14/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – BL 181; Tiền theo Giấy báo có số HD – Invoice No: 281014.2770.0002 ngày 28/10/2014 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – BL 198).

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong, nếu bị cáo chưa thanh toán đủ số tiền phạt nêu trên, thì căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (5)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan